TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **03**/2024/DSST
Ngày: 04/01/2024
V/v tranh chấp: "Hợp đồng góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lil;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Phong;

2. Ông Trần Văn Bé Ba;

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày **04** tháng **01** năm **2024** tại Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số: 427/2023/TLST-DS ngày 10/11/2023 về tranh chấp "Hợp đồng góp hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2023/QĐXXST-DS ngày 30/11/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 328/2023/QĐST – DS ngày 19/12/2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thúy A**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thuý A trình bày:

Vào ngày 25/4/2021 âm lịch bà có đưa cho bà B số tiền là 144.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng) để mua 02 phần hụi của dây hụi 5.000.000đ/tháng, dây hụi do bà B làm đầu thảo; giữa bà và bà B thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 2.000.000đ/tháng (khoảng 16,6%/năm), bắt đầu tính lãi từ ngày 25/4/2021 âm lịch.

Bà B đã nhận tiền gốc và đóng lãi cho bà được 12 tháng là 24.000.000 đồng, sau đó bà B bị bể hụi và dịch Covid bùng phát nên bà B không đóng lãi nữa; trong hơn hai năm qua bà đã nhiều lần trực tiếp yêu cầu bà B trả tiền gốc cho bà và bà B đã trả dần được 37.000.000 đồng, bà B còn nợ lại là: 107.000.000 đồng, bà tiếp tục đòi nợ nhưng bà cứ hứa hẹn và không trả, bức xúc quá bà có làm đơn khiếu nại gửi Ban quản lý ấp M và ấp có mời các bên liên

đến giải quyết trong ngày 04/10/2023, tại cuộc hòa giải này bà B thừa nhận có nợ tiền của bà và bà B trình bày do hoàn cảnh có khó khăn nên bà xin tôi trừ 24.000.000 đồng tiền đóng lãi vào số tiền gốc (107.000.000₫ - 24.000.000₫ = 83.000.000₫) tôi cũng đồng ý trừ cho bà và yêu cầu bà B phải trả cho tôi số tiền là 83.000.000₫ (Tám mươi ba triệu đồng), nhưng bà B hứa hẹn vẫn không trả.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị B, phải trả lại cho bà số tiền gốc là 83.000.000₫ (Tám mươi ba triệu đồng), trả 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Thống nhất lời trình bày của nguyên đơn Trần Thị Thuý A về nguồn gốc số tiền nợ hụi. Bà thừa nhận còn nợ của bà Trần Thị Thúy A số tiền 83.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin bà A cho bà trả dần số tiền nợ nêu trên mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy A yêu cầu bà B có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 83.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng góp hụi" theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị Thuý A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Nguyễn Thị B đã được triệu tập hợp lệ xét xử, nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thuý A; Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà A và bà B trình bày thống nhất vào ngày 25/4/2021 âm lịch bà A có đưa cho bà B số tiền là 144.000.000 đồng để mua 02 phần hụi của dây hụi 5.000.000đ/tháng, dây hụi do bà B làm đầu thảo; giữa bà A và bà B thỏa thuận miệng với nhau là lãi suất 2.000.000đ/tháng, bắt đầu tính lãi từ ngày 25/4/2021 âm lịch. Bà B đã nhận tiền gốc và đóng lãi cho bà A được 12 tháng là 24.000.000 đồng, sau đó bà B bị bể hụi và dịch Covid bùng phát nên bà B không đóng lãi, bà A đã nhiều lần trực tiếp yêu cầu bà B trả tiền gốc cho gốc và bà B đả trả dần dần được 37.000.000 đồng, còn nợ lại là: 107.000.000 đồng, bà A tiếp tục đòi nợ nhưng bà B không trả tiếp, bà A có yêu cầu Ban quản lý ấp M giải quyết ngày 04/10/2023, tại cuộc hòa giải này bà B thừa nhận có nợ tiền của bà A như bà A trình bày, bà B trình bày do hoàn cảnh có khó khăn nên xin bà A trừ

24.000.000 đồng tiền đóng lãi vào số tiền gốc (107.000.000₫ - 24.000.000₫ = 83.000.000₫) bà A cũng đồng ý trừ nhưng bà B hứa hẹn vẫn không trả.

Xét thấy, việc bà B không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi hợp pháp của bà A nên buộc bà B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 83.000.000 đồng cho bà A là có căn cứ phù hợp qui định tại Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà B để xét xử, nhưng bà vẫn vắng mặt không lý do, không phản đối yêu cầu khởi kiện của bà A và cũng không có gửi văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà A nên Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà A, buộc bà B có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 83.000.000 đồng cho bà A mới phù hợp.

[4] Nguyên đơn bà A không yêu cầu tính lãi số tiền nợ hụi. Việc bà A không yêu cầu tính lãi là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phía bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 471 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 15, Điều 18 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thuý A.

Buộc bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thuý A số tiền nợ hụi 83.000.000 đồng (Tám mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày bà A có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu bà B chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Án phí: Buộc bà B phải có nghĩa vụ nộp 4.150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn lại cho chị A 2.075.000 đồng theo biên lai thu số 0026454 ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Mỹ Lil